

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ H PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ H PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Bà Bùi Thúy Mở

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã K, huyện T, thành phố H Phòng; nơi ở hiện nay: Đường N, xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Đăng L; địa chỉ: Thôn 3, xã K, huyện T, thành phố H Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 28 tháng 7 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị Phạm Thị H kết hôn với anh Đỗ Đăng L trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kênh Giang, huyện Thủy

Nguyên, thành phố H Phòng vào ngày 04 tháng 5 năm 2021. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L uống rượu, gây gỗ chửi bới chị H. Chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh L không thay đổi dẫn đến cuộc sống chung không thống nhất, vợ chồng thường xảy ra cãi vã lẫn nhau. Do mâu thuẫn chị H và anh L đã sống ly thân nhau từ tháng 4 năm 2022, không quan tâm gì đến nhau. Mâu thuẫn giữa chị và anh L đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Đăng L. Chị và anh L có 01 con chung tên Đỗ Đăng Khôi, sinh ngày 26/7/2021. Khi ly hôn chị H đồng ý để anh L trực tiếp nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh L tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị và anh L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23 tháng 8 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đỗ Đăng L trình bày:

Anh Đỗ Đăng L kết hôn với chị Phạm Thị H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên vào ngày 04/5/2021. Quá trình chung sống đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, vợ chồng không có tiếng nói chung trong lao động, làm ăn kinh tế nên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Do mâu thuẫn chị H đã bỏ nhà đi từ tháng 4 năm 2022 đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh L đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ vì chị H trước khi kết hôn với anh đã ly hôn chồng cũ và có 01 con riêng tên Kiều Tuệ Nhi. Trường hợp chị H kiên quyết ly hôn, anh L không có ý kiến gì. Anh và chị H có 01 con chung tên Đỗ Đăng Khôi, sinh ngày 26/7/2021. Khi ly hôn anh L xin được trực tiếp nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung do anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh và chị H không có tài sản chung. Do việc đi lại không thuận tiện và bận công việc nên anh L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Đỗ Đăng L. Giao con chung tên Đỗ Đăng Khôi, sinh ngày 26/7/2021 cho anh Đỗ Đăng L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung do các đương sự không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Phạm Thị H pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao giấy chứng nhận kết hôn, xác nhận thông tin về cư trú, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh của con; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai; Đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt của anh Đỗ Đăng L; Biên bản xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đỗ Đăng L có nơi cư trú tại xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố H Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Đỗ Đăng L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Đăng L.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Đăng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố H Phòng vào ngày 04 tháng 5 năm 2021 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã lẫn nhau. Do mâu thuẫn chị H và anh L đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh L đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị Phạm Thị H xin ly hôn, anh Đỗ Đăng L xin đoàn tụ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh Đỗ Đăng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H và không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Đỗ Đăng L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy,

căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Đỗ Đăng L.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Đăng L có 01 con chung tên Đỗ Đăng Khôi, sinh ngày 26/7/2021. Khi ly hôn anh L xin được trực tiếp nuôi con chung. Xét con chung hiện đang ăn ở ổn định với anh L và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, chị Phạm Thị H đồng ý để anh L trực tiếp nuôi con chung nên căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung cho anh Đỗ Đăng L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Đăng L tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Đăng L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Đỗ Đăng L.
2. Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Đăng Khôi, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2021 cho anh Đỗ Đăng L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Đăng L tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Đăng L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H pH chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008159 ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Đăng L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố H Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Kênh Giang, h.Thủy Nguyên(Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 04/5/2021);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

